

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên: Lê Văn Minh

- Chức danh, học hàm, học vị: phó trưởng khoa, GV, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà Điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0912.017411
- Email: levanminh@hdu.edu.vn

1.2. Họ và tên : La Thị Quế

- Chức danh, học hàm, học vị: phó trưởng bộ môn, GV, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà Điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0932365636
- Email: lathique@hdu.edu.vn

1.3. Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: phó trưởng bộ môn, GV, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà Điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0973058412
- Email: nguyenthihuyenct@hdu.edu.vn

1.4. Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà Điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0984858458
- Email: phanthithanhhuyen@hdu.edu.vn

1.5. Họ và tên: Nguyễn Duy Nam

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật

- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà Điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.

- Điện thoại: 0979375456

- Email: nguyenduyngam@hdu.edu.vn

1.6. Họ và tên: Trần Minh Trang

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật

- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà Điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.

- Điện thoại: 0967101290

- Email: tranminhtrang@hdu.edu.vn

1.7. Họ và tên: Trịnh Diệp ly

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, thạc sĩ.

- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật

- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà Điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.

- Số điện thoại: 0977.830.098

- Email: dieplyck@gmail.com

1.8. Họ và tên: Đặng Thanh Mai

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, CN.

- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật

- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà Điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.

- Số điện thoại: 0904.685.472

- Email: maimai35@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/khoá đào tạo: Cử nhân Luật

- Tên học phần: Tư pháp quốc tế

- Số tín chỉ: 03 (27,36,0)

- Học học kỳ: VII

- Môn học: Bắt buộc: - Tự chọn:

- Các môn học tiên quyết: Học sau học phần Luật Dân sự 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết + Thực hành, thực tập: 12 tiết

+ Thảo luận: 24 tiết

+ Tự học: 180 tiết

- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Luật, khoa Lý luận chính trị - Luật, trường Đại học Hồng Đức.

3. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần Tư pháp quốc tế SV cần nắm được:

3.1. Về kiến thức

- Nhận diện được khái niệm, bản chất đặc thù, nội dung các quan hệ tư pháp quốc tế;
- Nắm được loại nguồn, cách thức áp dụng mỗi loại nguồn tư pháp quốc tế;
- Nắm được khái niệm, đặc trưng cơ bản của xung đột pháp luật, cách thức giải quyết xung đột pháp luật;
- Trình bày được cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của hệ thống các nguyên tắc chọn luật áp dụng trong các quan hệ cụ thể của tư pháp quốc tế (sở hữu, thừa kế, hợp đồng, hôn nhân gia đình v.v. có yếu tố nước ngoài);
- Phân tích, đánh giá được các tiêu chí xây dựng và cách thức lựa chọn các hệ thống pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ tư pháp quốc tế;
- Vận dụng được các nguyên tắc chọn luật áp dụng vào giải quyết một số tình huống pháp lý cụ thể;
- Trình bày được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự quốc tế tại tòa án quốc gia và trọng tài quốc tế.

3.2. Về kỹ năng

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của tư pháp quốc tế;
- Xây dựng được hệ thống các căn cứ pháp lý, các lập luận, tìm và lựa chọn luận cứ giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể;
- Lựa chọn, vận dụng một cách phù hợp các nguồn luật áp dụng, lựa chọn cơ quan tài phán trong việc giải quyết các vụ việc dân sự quốc tế;
- Thành thạo một số kỹ năng tìm các quy định của pháp luật trong hệ thống pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế, phán quyết của tòa án, trọng tài trong nước và quốc tế... sử dụng phương tiện hiện đại để truy cập kho thông tin tư liệu điện tử của quốc tế;
- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

3.3. Về thái độ

- Nâng cao kiến thức, trình độ tư pháp quốc tế cho đội ngũ cán bộ, đội ngũ những người thực hành nghề nghiệp trong quá trình hội nhập;
- Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên.

3.4. Các mục tiêu khác

- Góp phần phát triển kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng cộng tác;
- Góp phần phát triển kỹ năng độc lập nghiên cứu, kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;
- Góp phần trau dồi năng lực đánh giá và tự đánh giá;
- Có ý thức tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức pháp luật dân sự cho cộng đồng.

4. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc của tư pháp quốc tế và nguồn của tư pháp quốc tế; xung đột pháp luật; chủ thể trong tư pháp quốc tế gồm người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài; quyền sở hữu, thừa kế trong tư pháp quốc tế; quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng trong tư pháp quốc tế; hợp đồng và trách nhiệm ngoài hợp đồng, hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế; tổ tụng dân sự quốc tế; trọng tài thương mại quốc tế.

Năng lực đạt được: Sinh viên giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể liên quan đến vấn đề tư pháp quốc tế; biết lựa chọn, vận dụng một cách phù hợp các nguồn luật áp dụng, lựa chọn cơ quan tài phán trong việc giải quyết các vụ việc dân sự quốc tế; thành thạo một số kỹ năng tìm các quy định của pháp luật trong hệ thống pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế, phán quyết của tòa án, trọng tài trong nước và quốc tế... sử dụng phương tiện hiện đại để truy cập kho thông tin tư liệu điện tử của quốc tế.

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: KHÁI NIỆM VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Khái niệm về Tư pháp quốc tế

1. Đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế
2. Nội dung và bản chất pháp lý của Tư pháp quốc tế

II. Nguồn của Tư pháp quốc tế

1. Các loại nguồn của Tư pháp quốc tế
2. Luật pháp của mỗi quốc gia - nguồn của Tư pháp quốc tế
3. Điều ước quốc tế
4. Thực tiễn tòa án và trọng tài (án lệ)
5. Tập quán

CHƯƠNG II: LÝ LUẬN CHUNG VỀ XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT

I. Khái niệm về xung đột pháp luật

1. Thế nào là xung đột pháp luật
2. Phương pháp giải quyết xung đột
 - a. Phương pháp xung đột
 - b. Phương pháp thực chất

II. Quy phạm xung đột

1. Khái niệm
2. Cơ cấu và phân loại quy phạm xung đột
3. Các kiểu hệ thuộc cơ bản
 - a. Luật nhân thân
 - b. Luật quốc tịch của pháp nhân (Lex societatis) được hiểu là luật của quốc gia mà pháp nhân mang quốc tịch
 - c. Luật nơi có vật (Lex rei sitae)
 - d. Luật do các bên ký kết hợp đồng lựa chọn (Lex voluntatis)

- đ. Luật nơi thực hiện hành vi (Lex loci actus)
- e. Luật nước người bán (Lex venditoris)
- g. Luật nơi vi phạm pháp luật (Lex loci delicti commissi)
- i. Luật tòa án (Lex fori)

III. Những vấn đề pháp lý cơ bản về áp dụng luật nước ngoài

1. Thể thức và xác định Nội dung luật nước ngoài cần áp dụng
2. Vấn đề dẫn chiếu tới pháp luật của nước được công nhận
3. Vấn đề bảo lưu trật tự công cộng
4. Vấn đề lẫn tránh pháp luật
5. Dẫn chiếu ngược và dẫn chiếu đến pháp luật của nước thứ ba
6. Vấn đề có đi có lại trong việc áp dụng luật nước ngoài

CHƯƠNG III: CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Người nước ngoài

1. Khái niệm người nước ngoài
2. Phân loại người nước ngoài
 - a. Dựa vào cơ sở quốc tịch
 - b. Dựa vào nơi cư trú
 - c. Dựa vào thời hạn cư trú ở Việt Nam
 - d. Dựa vào quy chế pháp lý
3. Địa vị pháp lý của người nước ngoài
 - a. Cơ sở pháp lý quy định địa vị pháp luật dân sự của người nước ngoài
 - b. Địa vị pháp lý của người nước ngoài ở Việt Nam
 - c. Địa vị pháp lý của người Việt Nam ở nước ngoài

II. Pháp nhân trong tư pháp quốc tế

1. Khái niệm pháp nhân, pháp nhân nước ngoài và quốc tịch pháp nhân
 - a. Khái niệm pháp nhân và pháp nhân nước ngoài
 - b. Quốc tịch của pháp nhân
2. Quy chế pháp lý dân sự của pháp nhân nước ngoài
 - a. Đặc điểm quy chế pháp lý dân sự của pháp nhân nước ngoài
 - b. Quy chế pháp lý của pháp nhân nước ngoài ở Việt Nam
 - c. Quy chế pháp lý của pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài

III. Quốc gia - chủ thể đặc biệt của Tư pháp quốc tế

1. Cơ sở xác định quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia trong tư pháp quốc tế
2. Nội dung quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia trong tư pháp quốc tế

CHƯƠNG IV: QUYỀN SỞ HỮU

I. Khái niệm

II. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu

1. Các nước áp dụng xung đột pháp luật
2. Điều kiện phát sinh, chấm dứt và chuyển dịch quyền sở hữu của nơi có tài sản
3. Quyền sở hữu đối với tài sản đang trên đường vận chuyển
4. Bảo hộ quyền lợi của thủ đắc trung thực (người chiếm hữu không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình)
5. Xung đột pháp luật về định danh tài sản
6. Nguyên tắc áp dụng pháp luật của nước nơi có tài sản

III. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán

1. Thời điểm chuyển dịch rủi ro
2. Một số nước áp dụng nguyên tắc “res perit domino” (rủi ro do chủ sở hữu gánh chịu)
3. Quy định chịu rủi ro của pháp luật Việt Nam
4. Thời điểm chuyển dịch rủi ro được quy định tại Hiệp ước của Liên hợp quốc về mua bán hàng hóa quốc tế
5. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro tại Công ước của Liên hợp quốc năm 1980

IV. Về hiệu lực của các đạo luật quốc hữu hóa

1. Khái niệm quốc hữu hóa
2. Pháp luật các nước thừa nhận đạo luật về quốc hữu hóa

V. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam

1. Quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam
2. Quy định của Hiến pháp và Luật Đầu tư
3. Quyền sở hữu của nhân viên ngoại giao nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam

CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG

A. Hợp đồng trong tư pháp quốc tế

I. Khái niệm

II. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật về tính hợp pháp của hợp đồng

1. Các nước quy định trong luật pháp nước mình những nguyên tắc nhằm xác định tính hợp pháp của một hợp đồng có yếu tố nước ngoài
 - a. Giải quyết xung đột pháp luật về hình thức của hợp đồng
 - b. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về Nội dung của hợp đồng
 - c. Giải quyết xung đột pháp luật về các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng
2. Các nước ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế để giải quyết xung đột pháp luật trong việc xác định tính hợp pháp của hợp đồng

B. Hợp đồng mua bán ngoại thương

I. Khái niệm

II. Tính hợp pháp của hợp đồng mua bán ngoại thương

1. Hình thức của hợp đồng mua bán ngoại thương
2. Nội dung của hợp đồng mua bán ngoại thương
 - a. Phần mở đầu
 - b. Phần nội dung
3. Thẩm quyền ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương

III. Trình tự ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương

- a. Ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương giữa các bên có mặt
- b. Ký kết hợp đồng giữa các bên vắng mặt

IV. Các hình thức trách nhiệm và những căn cứ miễn trách nhiệm

1. Các hình thức trách nhiệm
2. Các trường hợp miễn trách nhiệm

CHƯƠNG VI: THỪA KẾ

I. Thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong tư pháp quốc tế

II. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật của các nước

1. Thừa kế theo luật
2. Thừa kế theo di chúc

III. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế qua các điều ước quốc tế giữa các nước trên thế giới

IV. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia

1. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam
2. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia

V. Vấn đề “di sản không người thừa kế” trong tư pháp quốc tế

CHƯƠNG VII: QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Khái niệm

II. Các hình thức bảo hộ quốc tế quyền tác giả

1. Các điều ước quốc tế đa phương quan trọng về bảo hộ quyền tác giả
 - a. Công ước Bécnr
 - b. Công ước Ginevơ năm 1952
2. Điều ước quốc tế song phương về bảo hộ quyền tác giả
 - a. Điều ước song phương về quyền tác giả giữa các nước
 - b. Hiệp định về thiết lập quan hệ quyền tác giả giữa Việt Nam và Hoa Kỳ
3. Bảo hộ quyền tác giả theo nguyên tắc có đi có lại

III. Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam

CHƯƠNG VIII: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Khái niệm chung về quan hệ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế

1. Khái niệm
2. Thẩm quyền giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam
 - a. Thẩm quyền chung về giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài
 - b. Thẩm quyền giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới

II. Kết hôn

1. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn theo pháp luật các nước
 - a. Về điều kiện kết hôn
 - b. Về nghi thức kết hôn
2. Vấn đề kết hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam
 - a. Điều kiện kết hôn
 - b. Nghi thức kết hôn

III. Ly hôn

1. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về ly hôn ở các nước
2. Vấn đề ly hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

IV. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng

1. Quan hệ pháp lí giữa vợ chồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước
2. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

V. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái

1. Quan hệ giữa cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước
2. Quan hệ cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam
 - a. Quyền và nghĩa vụ về nhân thân và tài sản giữa cha, mẹ và con
 - b. Xác định cha, mẹ và con

VI. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Giải quyết xung đột pháp luật về vấn đề nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước
2. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam
 - 2.1. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật trong nước
 - 2.2. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
 - 2.2.1. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của hiệp định hợp tác nuôi con nuôi

2.2.2. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của Công ước La Haye năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi

VII. Giám hộ

1. Giải quyết các vấn đề giám hộ có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước
2. Giám hộ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

CHƯƠNG IX: QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Xung đột trong lĩnh vực lao động và phương pháp giải quyết

1. Xung đột pháp luật về lao động
2. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực lao động có yếu tố nước ngoài
 - a. Điều chỉnh vấn đề lao động được quy định trong luật pháp của các nước
 - b. Giải quyết xung đột pháp luật được quy định trong các điều ước quốc tế

II. Vấn đề lao động trong tư pháp quốc tế Việt Nam

1. Quyền và nghĩa vụ lao động của người nước ngoài tại Việt Nam
2. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam ở nước ngoài
 - a. Quyền và nghĩa vụ lao động của người Việt Nam định cư ở nước ngoài
 - b. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam làm việc trong các cơ quan của Việt Nam ở nước ngoài
 - c. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam trong các cơ quan, doanh nghiệp của nước ngoài ở nước ngoài
3. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam trong các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

CHƯƠNG X: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ

I. Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của tổ tụng dân sự

1. Khái niệm tổ tụng dân sự quốc tế
2. Những nguyên tắc cơ bản của tổ tụng dân sự quốc tế
3. Các điều ước quốc tế về tổ tụng dân sự quốc tế
 - a. Các điều ước quốc tế hai bên
 - b. Các điều ước quốc tế nhiều bên về các lĩnh vực khác nhau của tổ tụng dân sự quốc tế cũng có vai trò quan trọng trong quan hệ hợp tác pháp luật giữa các nước

II. Thẩm quyền xét xử quốc tế

1. Khái niệm thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế và vấn đề xung đột thẩm quyền xét xử
2. Các quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế
3. Quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của Việt Nam

III. Địa vị pháp lý của người nước ngoài trong tổ tụng dân sự quốc tế

1. Bảo hộ pháp lý và vấn đề cước án phí (Cautio judicatum solvi)
 - a. Vấn đề bảo hộ pháp lý

b. Vấn đề cước án phí

2. Vấn đề năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự của cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế trong tố tụng dân sự

3. Vấn đề năng lực hành vi tố tụng dân sự quốc tế của quốc gia nước ngoài và những người được hưởng quy chế ưu đãi miễn trừ ngoại giao

4. Vấn đề ủy thác tư pháp quốc tế

IV. Công nhận và thi hành các bản án, quyết định

1. Vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài ở các nước

2. Các điều ước quốc tế

3. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam

CHƯƠNG XI: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

I. Khái niệm trọng tài thương mại quốc tế

1. Định nghĩa

a. Vào thời điểm giao kết thỏa thuận trọng tài, các bên có trụ sở kinh doanh ở các nước khác nhau

b. Một trong những yếu tố sau đây ở ngoài lãnh thổ nơi các bên có trụ sở kinh doanh

c. Các bên đã thỏa thuận rõ ràng nội dung chủ yếu của thỏa thuận trọng tài liên quan đến ít nhất là hơn một nước

2. Vai trò của trọng tài thương mại quốc tế

a. Thủ tục tiện lợi, nhanh chóng

b. Phán quyết của trọng tài thương mại chính xác, khách quan và có độ tin cậy cao

c. Khả năng giữ bí mật

d. Chi phí trọng tài

3. Các loại trọng tài thương mại quốc tế

a. Trọng tài ad-hoc

b. Trọng tài thường trực

II. Thỏa thuận trọng tài

III. Quy tắc tố tụng trọng tài

1. Đơn kiện (thông báo trọng tài)

2. Chọn và chỉ định trọng tài viên

2.1. Theo quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, việc chọn và chỉ định trọng tài viên theo các nguyên tắc và trình tự

2.2. Theo quy tắc tố tụng trọng tài của UNCITRAL

3. Thủ tục xét xử

3.1. Theo quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, thủ tục xét xử trọng tài được thực hiện theo trình tự

3.2. Theo quy tắc trọng tài của UNCITRAL

4. Quyết định trọng tài

4.1. Theo quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam

4.2. Theo quy tắc tố tụng của UNCITRAL

IV. Công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài

1. Các công ước quốc tế về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài

a. Công ước New York về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài

b. Công ước Châu Âu năm 1961 về trọng tài thương mại quốc tế

2. Công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

6. Học Liệu:

6.1. Học liệu bắt buộc:

Q1. TS. Bùi Xuân Nhự (Chủ biên), *Giáo trình tư pháp quốc tế*, Nxb.

CAND, Hà Nội, 2016.

6.2. Học liệu tham khảo:

Q2. 22 hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước: Anh, Hàn Quốc, Úc, Thái Lan, Hung-ga-ri, An-giê-ri, Ấn Độ, Ba Lan, Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan, Campuchia, Cuba, Đài Loan, Indonexia, Lào, Liên-xô, Mông Cổ, Pháp, Tiệp Khắc, Triều Tiên, Ucraina, Tây Ban Nha.

Q3. Bộ nguyên tắc của UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế.

Q4. Công ước Berne năm 1886 về bảo hộ quyền tác giả.

7. Hình thức tổ chức dạy học:

7.1. Lịch trình chung:

Tuần	Hình thức tổ chức dạy học môn học							Tổng
	Lý thuyết	Xêmi na	Làm việc nhóm	Khác	Tự học, tự NC	Tư vấn của GV	Kiểm tra đánh giá	
Tuần 1	3	0						3
Tuần 2	3	0						3
Tuần 3	3	3						6
Tuần 4	3	3						6
Tuần 5	3	2					BTCN lần 1	6
Tuần 6	3	3						6
Tuần 7	3	2					KT giữa kỳ	6
Tuần 8	3	2					BT nhóm tháng	6
Tuần 9	3	3						6

Tuần 10		2					BTCN lần 2	3
Tuần 11		3						3
Tuần 12		3					BT lớn/học kỳ	3
Tuần 13		3						3
Tuần 14		3						3
Tổng	27	32					4	63

7.2. Lịch trình cụ thể cho từng tuần:

Tuần 1

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ

CHƯƠNG II: XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Khái niệm về Tư pháp quốc tế</p> <p>2. Nguồn của Tư pháp quốc tế</p> <p>3. Khái niệm về xung đột pháp luật</p>	<p>1. Trình bày được đối tượng điều chỉnh; hiểu được nội dung và bản chất pháp lý của Tư pháp quốc tế</p> <p>2. Nêu được các loại nguồn của Tư pháp quốc tế bao gồm: Luật pháp của mỗi quốc gia - nguồn của Tư pháp quốc tế; Điều ước quốc tế; Thực tiễn tòa án và trọng tài (án lệ); Tập quán</p> <p>3. Hiểu được thế nào là xung đột pháp luật và các phương pháp giải quyết xung đột</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1: Từ tr.7 đến tr.38</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p>
Tự học	Ở nhà	1. Tập quán	1. Phân tích được khái niệm và phân loại được các loại tập quán	- Sinh viên đọc Q1: Từ tr.25 đến tr.26
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Nội dung1	Các Nội dung kiến thức Tuần 1 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 2

CHƯƠNG II: LÝ LUẬN CHUNG VỀ XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT (tiếp)

CHƯƠNG III: CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<ol style="list-style-type: none">Quy phạm xung độtThể thức và xác định nội dung luật nước ngoài cần áp dụngNgười nước ngoài	<ol style="list-style-type: none">Nêu được khái niệm; cơ cấu và phân loại quy phạm xung độtTrình bày được thể thức và cách xác định nội dung luật nước ngoài cần áp dụngTrình bày được khái niệm người nước ngoài và phân loại người nước ngoài dựa vào quốc tịch; nơi cư trú; quy chế pháp lý.	<ul style="list-style-type: none">Sinh viên đọc Q1: Từ tr.38 đến tr.79Sinh viên đọc Q2
Tự học	Ở nhà	<ol style="list-style-type: none">Các kiểu hệ thuộc cơ bảnVấn đề dẫn chiếu tới pháp luật của nước được công nhậnVấn đề bảo lưu trật tự công cộng	<ol style="list-style-type: none">Trình bày được các kiểu hệ thuộc cơ bản: Luật nhân thân; Luật quốc tịch của pháp nhân; Luật nơi có vật; Luật do các bên ký kết hợp đồng lựa chọn; Luật nơi thực hiện hành vi; Luật nước người bán; Luật nơi vi phạm pháp luật; Luật tiền tệ; Luật tòa án.Hiểu được chính sách của pháp luật Việt Nam không có sự phân biệt với những quốc gia chưa được công nhậnHiểu được cách dụng quy tắc bảo lưu trật tự công cộng	<ul style="list-style-type: none">Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.42 đến tr.68Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2

		<p>4. Vấn đề lẫn tránh pháp luật</p> <p>5. Dẫn chiếu ngược và dẫn chiếu đến pháp luật của nước thứ ba</p> <p>6. Vấn đề có đi có lại trong việc áp dụng luật nước ngoài</p>	<p>4. Hiểu được hiện tượng lẫn tránh pháp luật</p> <p>5. Hiểu được quan điểm của pháp luật Việt Nam về vấn đề dẫn chiếu ngược và dẫn chiếu đến pháp luật của nước thứ ba</p> <p>6. Hiểu được nguyên tắc có đi có lại trong việc áp dụng luật nước ngoài.</p>	
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 2	Các Nội dung kiến thức Tuần 2 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 3

CHƯƠNG III: CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG IV: QUYỀN SỞ HỮU

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Cơ sở (chế độ) pháp lý quy định địa vị pháp luật dân sự của người nước ngoài.</p> <p>2. Quy chế pháp lý dân sự của pháp nhân nước ngoài</p> <p>3. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu</p>	<p>1. Nêu được cơ sở pháp lý quy định địa vị pháp luật dân sự của người nước ngoài</p> <p>2. Phân tích đặc điểm quy chế pháp lý dân sự của pháp nhân nước ngoài. Nêu được quy chế pháp lý của pháp nhân nước ngoài ở Việt Nam và quy chế pháp lý của pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài</p> <p>3. Trình bày được các Nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết xung đột về QSH của các nước trên TG - Giải quyết xung đột QSH theo PL VN - Điều kiện phát sinh, chấm dứt và chuyển dịch quyền sở hữu của nơi có tài sản; - Quyền sở hữu đối với tài sản đang trên đường vận chuyển; - Bảo hộ quyền lợi của chủ đất trung thực; - Xung đột pháp luật về định danh tài sản; - Nguyên tắc áp dụng pháp luật của nước nơi có tài sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc Q1: Từ tr.79 đến tr.125 - Sinh viên đọc Q2

Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Phân biệt được đối tượng điều chỉnh của hai ngành luật Tư pháp quốc tế với Công pháp quốc tế</p> <p>2. Bình luận về phương pháp điều chỉnh của Tư pháp quốc tế</p>	<p>1. Nêu những điểm khác nhau giữa đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế với Luật Dân sự Việt Nam và Công pháp quốc tế</p> <p>2. Phân tích và đánh giá được phương pháp điều chỉnh của Tư pháp quốc tế</p>	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học	Ở nhà	<p>1. Địa vị pháp lý của người nước ngoài ở Việt Nam.</p> <p>2. Địa vị pháp lý của người Việt Nam ở nước ngoài.</p> <p>3. Khái niệm pháp nhân, pháp nhân nước ngoài và quốc tịch pháp nhân</p> <p>4. Quốc gia - chủ thể đặc biệt của Tư pháp quốc tế</p> <p>5. Khái niệm quyền sở hữu</p>	<p>1. Trình bày địa vị pháp lý của người nước ngoài ở Việt Nam bao gồm 8 quyền cơ bản</p> <p>2. Nêu được địa vị pháp lý của người Việt Nam ở nước ngoài</p> <p>3. Nêu được khái niệm pháp nhân, pháp nhân nước ngoài và quốc tịch pháp nhân</p> <p>4. Nêu được cơ sở xác định quy chế và nội dung quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia trong tư pháp quốc tế</p> <p>5. Trình bày được khái niệm của quyền sở hữu</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.96 đến tr.119</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2</p>
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở	Các Nội dung kiến thức Tuần 3 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

	giờ lên lớp	Tuần 3		
--	----------------	--------	--	--

Tuần 4
CHƯƠNG IV: QUYỀN SỞ HỮU (tiếp)
CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán</p> <p>2. Khái niệm hợp đồng</p> <p>3. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật về tính hợp pháp của hợp đồng</p>	<p>1. Nhận biết được cách xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán</p> <p>2. Trình bày được khái niệm hợp đồng trong tư pháp quốc tế</p> <p>3. Trình bày được “phương pháp giải quyết xung đột pháp luật về tính hợp pháp của hợp đồng của các nước trên thế giới và của Việt nam” các nước quy định trong luật pháp nước mình những nguyên tắc nhằm xác định tính hợp pháp của một hợp đồng có yếu tố nước ngoài. Nhận biết được việc Các nước ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế để giải quyết xung đột pháp luật trong việc xác định tính hợp pháp của hợp đồng.</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1: Từ tr.125 đến tr.143</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p> <p>- Sinh viên đọc Q3</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	1. Vì sao quốc gia là chủ thể đặc biệt trong tư pháp quốc tế?	1. Lý giải được quốc gia là chủ thể đặc biệt trong tư pháp quốc tế	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn

		2. Phân tích những ưu điểm, nhược điểm của phương pháp giải quyết xung đột pháp luật	2. Phân tích được những ưu điểm, nhược điểm của phương pháp giải quyết xung đột pháp luật	bị câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học	Ở nhà	1. Về hiệu lực của các đạo luật quốc hữu hóa 2. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam	1. Nêu được khái niệm quốc hữu hóa và pháp luật các nước thừa nhận đạo luật về quốc hữu hóa 2. Hiểu được quyền sở hữu của người nước ngoài quy định tại pháp luật Việt Nam	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.68 đến tr.131 - Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 4	Các Nội dung kiến thức Tuần 4 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 5
CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG (tiếp)
CHƯƠNG VI: THỪA KẾ

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong tư pháp quốc tế</p> <p>2. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật của các nước</p> <p>3. Vấn đề “di sản không người thừa kế” trong tư pháp quốc tế</p>	<p>1. Hiểu được như thế nào là thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong tư pháp quốc tế</p> <p>2. Hiểu được nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật của các nước (các nước trong hệ thống common law; một số nước Tây Âu, Đông Âu; Liên bang Nga; Mông Cổ</p> <p>3. Nêu được cách giải quyết phân di sản không người thừa kế trong tư pháp quốc tế.</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1: Từ tr.173 đến tr.179</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p> <p>- Sinh viên đọc Q3</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	1. Chứng minh rằng quy phạm xung đột là quy phạm đặc biệt của Tư pháp quốc tế.	1. Đưa ra được các luận điểm để chứng minh quy phạm xung đột là quy phạm đặc biệt của Tư pháp quốc tế	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học	Ở nhà	<p>1. Khái niệm hợp đồng mua bán ngoại thương</p> <p>2. Tính hợp pháp của hợp đồng mua bán ngoại thương</p>	<p>1. Trình bày được khái niệm hợp đồng mua bán ngoại thương</p> <p>2. Nêu được hình thức; Nội dung và thẩm quyền ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.143 đến tr.156</p> <p>- Đọc và ghi</p>

		<p>3. Trình tự ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương</p> <p>4. Các hình thức trách nhiệm và những căn cứ miễn trách nhiệm</p>	<p>3. Nêu được trình tự ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương giữa các bên có mặt; ký kết hợp đồng giữa các bên vắng mặt</p> <p>4. Nêu được các hình thức trách nhiệm và các trường hợp miễn trách nhiệm</p>	<p>chép vào vở tự học Nội dung tại Q2</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q3</p>
<p>Kiểm tra đánh giá - Bài tập cá nhân lần 1</p>	<p>1 tiết giảng đường, vào giờ thảo luận.</p>	<p>Kiểm tra kiến thức đã học từ Tuần 1 đến Tuần 5 của SV</p>	<p>Kiểm tra kiến thức từ Tuần 1 đến Tuần 5 của SV để nắm được mức độ hiểu bài và sự vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn do giáo viên đặt ra.</p>	<p>- Làm ra giấy</p> <p>- Viết tay</p>
<p>Tư vấn</p>	<p>Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp</p>	<p>Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 5</p>	<p>Các Nội dung kiến thức Tuần 5 mà người học còn băn khoăn</p>	<p>Đặt câu hỏi</p>

Tuần 6**CHƯƠNG VI: THỪA KẾ (tiếp)****CHƯƠNG VII: QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ**

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường.	<p>1. Khái niệm quyền tác giả trong tư pháp quốc tế</p> <p>2. Các hình thức bảo hộ quốc tế quyền tác giả</p>	<p>1. Trình bày được khái niệm quyền tác giả trong tư pháp quốc tế</p> <p>2. Phân tích được các điều ước quốc tế đa phương quan trọng về bảo hộ quyền tác giả; Điều ước quốc tế song phương về bảo hộ quyền tác giả; Bảo hộ quyền tác giả theo nguyên tắc có đi có lại.</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1: Từ tr.193 đến tr.210</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p> <p>- Sinh viên đọc Q4</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. So sánh việc bảo hộ quyền tác giả trong Tư pháp quốc tế Việt Nam với bảo hộ quyền tác giả trong Bộ luật Dân sự VN 2015</p> <p>2. Vì sao nói Luật nơi có tài sản có vai trò nhất định trong việc xác định quyền sở hữu đối với tài sản đang trên đường vận chuyển?</p>	<p>1. Nêu điểm giống nhau và khác nhau của việc bảo hộ quyền tác giả trong Tư pháp quốc tế Việt Nam với bảo hộ quyền tác giả trong Bộ luật Dân sự VN 2015</p> <p>2. Lý giải được tại sao Luật nơi có tài sản có vai trò nhất định trong việc xác định quyền sở hữu đối với tài sản đang trên đường vận chuyển</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp</p>

Tự học	Ở nhà	<p>1. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế qua các điều ước quốc tế giữa các nước trên thế giới</p> <p>2. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia</p>	<p>1. Hiểu được cách giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế qua các điều ước quốc tế giữa các nước trên thế giới (dựa vào công ước Lahay và các Hiệp định)</p> <p>2. Trình bày được các nguyên tắc giải quyết vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.179 đến tr.188</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2</p> <p>- Sinh viên đọc Q3</p>
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 6	Các Nội dung kiến thức Tuần 6 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 7

CHƯƠNG VII: QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG VIII: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Khái niệm chung về quan hệ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế</p> <p>2. Kết hôn</p> <p>3. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng</p> <p>4. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái</p>	<p>1. Nêu được khái niệm; thẩm quyền giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam</p> <p>2. Trình bày được nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn theo pháp luật các nước (Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Ucraina, Đông Âu); Vấn đề kết hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p> <p>3. Hiểu được quan hệ pháp lí giữa vợ chồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước (các nước phương Tây, Đông Âu, Liên bang Nga); Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p> <p>4. Trình bày được quan hệ giữa cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước (các nước phương Tây, Đông Âu, Liên bang Nga); Quan hệ cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.251-tr.265, tr.272 đến tr.287</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2</p> <p>- Sinh viên đọc Q3</p>
Thảo	3 Tiết	1. Vận dụng kiến	1. Bài tập tình huống giảng viên	Chia sinh viên

luận	giảng đường	thức về chia tài sản thừa kế để giải quyết bài tập tình huống	đưa ra trong giờ thảo luận	theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp.
Tự học	Ở nhà	1. Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam 2. Ly hôn 3. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	1. Nêu được vấn đề bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam 2. Nêu được nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về ly hôn ở các nước và vấn đề ly hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam 3. Hiểu được cách giải quyết xung đột pháp luật về vấn đề nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước (Pháp, Đức, Anh, Đông Âu, Liên bang Nga) và vấn đề nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.211 đến tr.212; tr.268 đến tr.tr.309 - Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2, Q4
Kiểm tra bài giữa kì	1 tiết giảng đường, vào giờ thảo luận	Kiểm tra kiến thức đã học từ Tuần 1 đến Tuần 7 của SV	Kiểm tra kiến thức từ Tuần 1 đến Tuần 7 của SV để nắm được mức độ hiểu bài và sự vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn do giáo viên đặt ra	- Làm ra giấy - Viết tay
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 7	Các Nội dung kiến thức Tuần 7 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 8**CHƯƠNG VIII: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ
(tiếp)****CHƯƠNG IX: QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ**

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Xung đột trong lĩnh vực lao động và phương pháp giải quyết</p> <p>2. Thẩm quyền xét xử quốc tế</p> <p>3. Địa vị pháp lý của người nước ngoài trong tổ tụng dân sự quốc tế</p>	<p>1. Trình bày được khái niệm về xung đột pháp luật về lao động và phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực lao động có yếu tố nước ngoài</p> <p>2. Nêu được khái niệm thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế và vấn đề xung đột thẩm quyền xét xử; các quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế; quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của Việt Nam</p> <p>3. Trình bày được Tuần: - Bảo hộ pháp lý và vấn đề cước án phí; - Vấn đề năng lực pháp luật tổ tụng dân sự và năng lực hành vi tổ tụng dân sự của cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế trong tổ tụng dân sự; - Vấn đề năng lực hành vi tổ tụng dân sự quốc tế của quốc gia nước ngoài và những người được hưởng quy chế ưu đãi miễn trừ ngoại giao; - Vấn đề ủy thác tư pháp quốc tế</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.313 đến tr.319; từ tr.329- tr.356</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	1. Điểm khác nhau trong cách giải quyết các	1. Chỉ ra được điểm khác nhau cơ bản của việc giải quyết các vấn đề phát sinh từ quan hệ HNGĐ có yếu	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
		<p>vấn đề phát sinh từ quan hệ HNGĐ có YTNN với việc giải quyết vấn đề phát sinh từ quan hệ HNGĐ không có YTNN</p> <p>2. Điểm khác nhau của nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn theo pháp luật của Việt Nam với Pháp?</p>	<p>tổ nước ngoài (YTNN) với giải quyết vấn đề phát sinh từ quan hệ HNGĐ không có YTNN</p> <p>2. Chỉ ra được những điểm khác nhau cơ bản trong nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn của 2 quốc gia</p>	<p>người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp.</p>
Tự học	Ở nhà	<p>1. Giám hộ</p> <p>2. Vấn đề lao động trong tư pháp quốc tế Việt Nam</p> <p>3. Khái niệm tổ tụng dân sự</p>	<p>1. Nêu được cách giải quyết các vấn đề giám hộ có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước (Pháp, Đức, Anh, Đông Âu, Liên bang Nga); Giám hộ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p> <p>2. Trình bày được: Quyền và nghĩa vụ lao động của người nước ngoài tại Việt Nam; Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam ở nước ngoài; Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam trong các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>3. Nêu được khái niệm tổ tụng dân sự quốc tế</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.309 đến tr.312; từ tr.319- tr.329</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2</p>

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
		quốc tế		
Kiểm tra bài tập nhóm.	1 tiết giảng đường, vào giờ thảo luận	Kiểm tra về những vấn đề thực tiễn do giảng viên đặt ra	Nhằm kiểm tra khả năng nhận thức của SV về lý thuyết, cách vận dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực tiễn, kiểm tra kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng quản lý, lãnh đạo, khả năng nghiên cứu khoa học tập thể	- Làm ra giấy - Viết tay
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 8	Các Nội dung kiến thức Tuần 8 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 9**CHƯƠNG VIII: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ
(tiếp)****CHƯƠNG IX: QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)****CHƯƠNG X: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ (tiếp)**

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	1. Khái niệm trọng tài thương mại quốc tế 2. Quy tắc tổ tụng trọng tài thương mại quốc tế	1. Nêu được định nghĩa và vai trò của trọng tài thương mại quốc tế. Phân loại được các loại trọng tài thương mại quốc tế 2. Trình bày được các trình tự thủ tục sau: - Đơn kiện; - Chọn và chỉ định trọng tài viên; - Thủ tục xét xử; - Quyết định trọng tài	- Sinh viên đọc Q1: Từ tr.371 đến tr.390 - Sinh viên đọc Q2
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	1. Điểm khác nhau giữa Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam - Nga với quy định của pháp luật Việt Nam về các nội dung sau: - Điều kiện kết hôn; - Nghi thức kết hôn;	1. Chỉ ra được điểm khác nhau cơ bản của Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và Nga với quy định của pháp luật Việt Nam (về điều kiện kết hôn, nghi thức kết hôn, ly hôn, quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ và chồng, quan hệ giữa cha, mẹ, con, nuôi con nuôi)	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
		<ul style="list-style-type: none"> - Ly hôn; - Quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ và chồng; - Quan hệ giữa cha, mẹ, con, nuôi con nuôi <p>2. Quan hệ cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam có điểm gì khác so với các nước phương Tây</p>	<p>2. Nêu được những sự khác nhau giữa Quan hệ cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam với các nước phương Tây</p>	
Tự học	Ở nhà	<p>1. Những nguyên tắc cơ bản của tổ tụng dân sự quốc tế</p> <p>2. Các điều ước quốc tế về tổ tụng dân sự quốc tế</p>	<p>1. Nêu được những nguyên tắc cơ bản của tổ tụng dân sự quốc tế</p> <p>2. Chỉ ra được các điều ước quốc tế điều chỉnh vấn đề tổ tụng dân sự.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.326 đến tr.329, tr.362-tr.365 - Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2 - Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại Q 4

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 9	Các Nội dung kiến thức Tuần 9 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 10**CHƯƠNG VIII: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ****(tiếp)****CHƯƠNG IX: QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ****CHƯƠNG X: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ**

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Điểm khác nhau giữa quyền và nghĩa vụ lao động của người nước ngoài tại Việt Nam với các nước Đông Âu.</p> <p>2. Vận dụng kiến thức của vấn đề xung đột pháp luật về lao động và phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực lao động có yếu tố nước ngoài để giải quyết bài tập tình huống.</p>	<p>1. Chỉ ra được điểm khác nhau cơ bản của quyền và nghĩa vụ lao động của người nước ngoài tại Việt Nam với quyền và nghĩa vụ lao động của người lao động ở các nước Đông Âu.</p> <p>2. Giải quyết được bài tập tình huống giảng viên đưa ra trong giờ thảo luận</p>	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học	Ở nhà	1. Công nhận và thi hành các bản án, quyết định của tòa án nước ngoài	1. Hiểu được vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài ở các nước; các điều ước quốc tế; công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.356 đến tr.370

			Việt Nam	- Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2
Kiểm tra đánh giá - Bài tập cá nhân lần 2	1 tiết giảng đường, vào giờ thảo luận	Kiểm tra vào phần tự học của Sinh viên từ Tuần 1 đến Tuần 10	Kiểm tra kiến thức từ Tuần 1 đến Tuần 10 của SV để nắm được mức độ hiểu bài và sự vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn do giáo viên đặt ra	- Làm ra giấy - Viết tay
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 10	Các Nội dung kiến thức Tuần 10 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 11**CHƯƠNG VIII: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ
(tiếp)****CHƯƠNG IX: QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)****CHƯƠNG X: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ (tiếp)****CHƯƠNG XI: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. So sánh cách thức ủy thác tư pháp quốc tế quy định trong pháp luật Việt Nam với cách thức ủy thác tư pháp quốc tế trong điều ước quốc tế song phương Việt Nam kí kết với các nước.</p> <p>2. Điểm khác nhau của công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam với công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của nước Pháp</p>	<p>1. Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa cách thức ủy thác tư pháp quốc tế quy định trong pháp luật Việt Nam với cách thức ủy thác tư pháp quốc tế trong điều ước quốc tế song phương Việt Nam kí kết với các nước</p> <p>2. Chỉ ra được những điểm khác nhau giữa Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam với pháp luật nước Pháp</p>	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học	Ở nhà	1. Thỏa thuận trọng tài quốc tế	1. Trình bày được những nội dung của thỏa thuận trọng tài	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
				chính tại: Q1 Từ tr.377 đến tr.378 - Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 11	Các nội dung kiến thức Tuần 11 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 12

CHƯƠNG X: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG XI: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Phân biệt xung đột luật với xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế</p> <p>2. Vận dụng lý thuyết về thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế để giải quyết bài tập tình huống</p>	<p>1. Chỉ ra được điểm khác nhau của xung đột luật với xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế</p> <p>2. Giải quyết được bài tập tình huống giảng viên đưa ra trong giờ thảo luận</p>	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học	Ở nhà	1. Công ước New York về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài	1. Phân tích được các quy định trong Công ước New York về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.391 đến tr.393</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2</p>
Kiểm tra bài tập lớn	Ở nhà	Kiểm tra về những vấn đề thực tiễn do giáo	Nhằm kiểm tra khả năng nhận thức của SV về lý thuyết cách vận dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực	<p>- Chọn chủ đề</p> <p>- Viết tay</p>

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
		viên đặt ra	tiền, kiểm tra khả năng nghiên cứu khoa học	- 5 -7 trang A4
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các Nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 12	Các Nội dung kiến thức Tuần 12 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 13

CHƯƠNG X: TÓ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ (tiếp)

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Phân tích những ưu điểm và nhược điểm của trọng tài thương mại quốc tế</p> <p>2. So sánh hội đồng trọng tài thường trực với hội đồng trọng tài ad-hoc</p>	<p>1. Phân tích được những ưu điểm và nhược điểm của trọng tài thương mại quốc tế</p> <p>2. Chỉ ra được những điểm giống nhau và khác nhau của hội đồng trọng tài thường trực với hội đồng trọng tài ad-hoc</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp.</p>
Tự học	Ở nhà	1. Công ước Châu Âu năm 1961 về trọng tài thương mại quốc tế	1. Phân tích được các quy định trong Công ước Châu Âu năm 1961 về trọng tài thương mại quốc tế	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.394 đến tr.395</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học Nội dung tại Q2</p>
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở Tuần 13	Các nội dung kiến thức Tuần 13 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 14

CHƯƠNG XI: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (tiếp)

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Vận dụng lý thuyết về xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng trong tư pháp quốc tế để giải quyết bài tập tình huống</p> <p>2. Vận dụng lý thuyết về vấn đề ly hôn của hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế để giải quyết bài tập tình huống</p>	<p>1. Giải được các bài tập tình huống giảng viên đưa ra trong giờ thảo luận</p> <p>2. Giải quyết được các bài tập tình huống giảng viên đưa ra trong giờ thảo luận</p>	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học		1. Công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1. Hiểu được các vấn đề về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại: Q1 Từ tr.395 đến tr.398</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần Nội dung chính tại Q3</p>
Tư vấn	Liên hệ với giáo	Các nội dung kiến thức mà	Các Nội dung kiến thức Tuần 14 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Hình thức tổ chức DH	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
	viên ngoài giờ lên lớp	người học còn bản khoả ở Tuần 14		

8. Chính sách đối với học phần.

- Giảng viên có nhiệm vụ cung cấp đề cương chi tiết học phần, học liệu như ở phần 6 cho sinh viên phôtô ngay ở tuần 1.

- Sinh viên phải có đủ học liệu như đã nêu ở phần 6.

- Sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ phần tự học, phần thảo luận và đọc trước phần lý thuyết trước khi đến lớp.

- Trong quá trình giảng lý thuyết và thảo luận trên lớp, giáo viên phải thường xuyên kiểm tra sự chuẩn bị bài của sinh viên.

- Sinh viên phải lên lớp đủ theo quy định, không được nghỉ quá số tiết theo quy định của học phần và quy chế.

- Sau khi nghe giảng trên lớp, thảo luận và tự học ở nhà sinh viên phải nắm được toàn bộ kết cấu chương trình có được những kiến thức chuyên sâu về luật lao động.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, học phần.

9.1 Kiểm tra đánh giá thường xuyên.

- Được tiến hành trong suốt thời gian dạy học phần luật lao động. Trong giờ lý thuyết, thảo luận, kể cả ngoài giờ học.

- Hình thức kiểm tra: Phỏng vấn, đặt câu hỏi, kiểm tra bài cũ, kiểm tra vở, kiểm tra phần chuẩn bị ở nhà.

9.2 Kiểm tra đánh giá định kỳ.

- Bài tập cá nhân: 2 bài, 1 tiết, trọng số 10%.

- Bài tập nhóm: 1 bài, 1 tiết, trọng số 10%.

- Bài tập lớn học kỳ: 1 bài, trọng số 10%.

- Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ: 1 bài, 1 tiết, trọng số 20%.

- Kiểm tra đánh giá cuối kỳ: 1 bài thi vấn đáp, trọng số 50%.

9.3 Tiêu chí đánh giá các loại bài tập.

- Bài tập cá nhân: Kiểm tra kiến thức đã học của sinh viên để nắm được sự tự giác, mức độ chuẩn bị bài, mức độ hiểu bài của sinh viên. Yêu cầu bài làm ngắn gọn, đủ ý, rõ ràng, sạch đẹp cho 70% số điểm; nếu phân tích, bình luận được cho thêm 30% số điểm còn lại

- Bài tập nhóm: Chủ yếu kiểm tra sự phối hợp làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý, lãnh đạo, phối hợp để nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thảo luận hay do giáo viên đặt ra giao cho nếu đạt được những tiêu chí như trên cho 50% số điểm; nếu giải quyết đúng vấn đề cho 50% số điểm còn lại.

- Bài tập lớn học kỳ: Phải kết hợp được giữa lý luận và thực tiễn, sinh viên phải biết đặt vấn đề cần nghiên cứu và cách thức giải quyết vấn đề trên cơ sở của lý luận và thực tiễn có sức thuyết phục, hình thức phải đảm bảo tính khoa học nếu đạt được những tiêu chí như trên cho 50% số điểm; nếu giải quyết đúng vấn đề cho 50% số điểm còn lại.

- Kiểm tra đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ:

Kiểm tra toàn bộ kiến thức đã học của sinh viên ở giai đoạn giữa môn học và cuối học phần. Kết hợp giữa lý luận và thực tiễn. Về hình thức có thể thi viết tự luận, vấn đáp, tiểu luận. Phải đảm bảo tính khoa học của một bài thi hay bài tiểu luận. Bài làm phải trình bày rõ ràng, sạch đẹp, đủ ý, kết cấu lô gích, khoa học cho 60% số điểm; nếu phân tích, bình luận, chứng minh được cho 40% số điểm còn lại.

- Mức độ đánh giá:

Yếu kém	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc
Trình bày chưa đầy đủ kiến thức cơ bản, kiến thức thiếu chính xác đạt được dưới 50% điểm.	Trình bày được kiến thức cơ bản, đạt được khoảng 50% - 60%	Trình bày được kiến thức cơ bản, có phân tích, minh họa, đạt được 60% - 70% điểm.	Trình bày được kiến thức cơ bản, có phân tích, minh họa, logic, đạt được khoảng 80% - 90% điểm.	Trình bày được đầy đủ kiến thức và có phân tích, minh họa, lập luận chặt chẽ, logic, sạch đẹp đạt được 90% - 100% điểm.

9.4 Lịch thi kiểm tra:

- Bài tập cá nhân lần 1: tuần 5
- Bài tập cá nhân lần 2: tuần 10
- Bài tập nhóm: tuần 8
- Bài tập lớn: tuần 12
- Kiểm tra đánh giá giữa kỳ theo lịch trình (tuần thứ 7).
- Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (do phòng đào tạo xếp).

10. Các yêu cầu khác:

- Giảng viên có nhiệm vụ cung cấp đề cương chi tiết học phần, học liệu như ở phần 6 cho sinh viên phôtô ngay ở tuần 1.

- Giảng viên phải chấm và công bố điểm công khai cho sinh viên sau 7 ngày

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 2 năm 2018

P.TRƯỞNG KHOA
(*Đã kí*)

P.TRƯỞNG BỘ MÔN
(*Đã kí*)

THAY MẶT NHÓM
BIÊN SOẠN
(*Đã kí*)

Lê Văn Minh

La Thị Quế

Nguyễn Thị Huyền